

Bắc Từ Liêm, ngày 13 tháng 03 năm 2025

Số: 105/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2012, Quyền số 01/2012 ngày 29/12/2012 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/03/2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1985;
2. Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1992;

Cùng nơi thường trú và nơi cư trú: Căn hộ 12A05 – CT3C – KĐT Mới Cổ Nhuế, TDP Hoàng 7, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống thường phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi do bất đồng quan điểm sống và xung đột tính cách, trong cách nuôi dạy con. Mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên không thể hòa giải. Từ tháng 10/2024 đến nay, anh chị đã ly thân. Đến nay, anh T, chị M cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể hòa giải đoàn tụ nên thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Nguyễn Ngọc T có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Ngọc My A, sinh ngày 06/10/2013 và Nguyễn Ngọc Liên H1, sinh ngày 27/03/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị M trực tiếp nuôi cả hai con chung và anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 8.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 04/2025 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản, nhà đất chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh T, chị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nhân thân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trà M và anh Nguyễn Ngọc T.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Trà M và anh Nguyễn Ngọc T có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Ngọc My A, sinh ngày 06/10/2013 và Nguyễn Ngọc Liên H1, sinh ngày 27/03/2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Giao cả hai con chung cho chị Nguyễn Thị Trà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 8.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 04/2025 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về quyền đi lại, chăm sóc con chung: Không ai được cản trở quyền đi lại và chăm sóc con chung của anh Nguyễn Ngọc T.

- *Về tài sản chung:* Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh T, chị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số: 0075652 ngày 05/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thế Vinh